

Mã đề 145

Câu 41: Kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

A. CuSO_4 .

B. CaCl_2 .

C. KNO_3 .

D. Na_2CO_3 .

Câu 42: Ở nhiệt độ thường, Fe tác dụng với dung dịch HCl (vừa đủ) thu được sản phẩm gồm H_2 và

A. FeCl_2 .

B. Fe(OH)_2 .

C. Fe(OH)_3 .

D. FeCl_3 .

Câu 43: Chất nào sau đây tác dụng với NaHCO_3 sinh ra khí CO_2 ?

A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.

B. HCHO.

C. CH_3COOH .

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 44: Kim loại nào sau đây khử được ion Fe^{2+} trong dung dịch?

A. Mg.

B. Na.

C. Ag.

D. Cu.

Câu 45: Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím hóa xanh?

A. Axit axetic.

B. Glyxin.

C. Metylamin.

D. Glucozơ.

Câu 46: Chất nào sau đây là amino axit?

A. Tristearin.

B. Alanin.

C. Axit axetic.

D. Anilin.

Câu 47: Kim loại có nhiệt độ nóng chảy cao nhất là

A. Ag.

B. W.

C. Cr.

D. Hg.

Câu 48: Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ sinh ra kết tủa?

A. HCl.

B. KNO_3 .

C. K_2CO_3 .

D. NaCl.

Câu 49: Khí CO khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?

A. K_2O .

B. CuO.

C. MgO.

D. Al₂O₃.

Câu 50: Chất nào sau đây không phải là chất điện li?

A. HCl.

B. NaOH.

C. NaCl.

D. C₂H₅OH.

Câu 51: Ở nhiệt độ thường, kim loại nào sau đây phản ứng mãnh liệt với nước?

A. Be.

B. Fe.

C. Al.

D. Na.

Câu 52: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm thổ?

A. Al.

B. K.

C. Na.

D. Ca.

Câu 53: Este X có công thức cấu tạo CH₃COOC₂H₅, tên gọi của X là

A. metyl propionat.

B. etyl axetat.

C. metyl format.

D. metyl axetat.

Câu 54: Kim loại nào sau đây tan hoàn toàn trong dung dịch NaOH dư?

- A. Fe.
- B. Al.
- C. Cu.
- D. Mg.

Câu 55: Thuốc nổ đen chứa cacbon, lưu huỳnh và kali nitrat. Công thức hóa học của kali nitrat là

- A. KHCO_3 .
- B. KNO_3 .
- C. KNO_2 .
- D. KCl .

Câu 56: Chất nào sau đây là polime?

- A. Triolein.
- B. Saccarozơ.
- C. Xenlulozơ.
- D. Axit adipic.

Câu 57: Kim loại nào sau đây không tác dụng với dung dịch HNO_3 đặc, nóng?

- A. Au.
- B. Fe.
- C. Cu.
- D. Al.

Câu 58: Số oxi hóa của sắt trong hợp chất FeS là

A. +1.

B. +6.

C. +2.

D. +3.

Câu 59: Axit stearic được ứng dụng khá nhiều trong mỹ phẩm chăm sóc da. Công thức cấu tạo thu gọn của axit stearic là

A. $C_{17}H_{35}COOH$.

B. $C_{17}H_{33}COOH$.

C. $HCOOH$.

D. C_2H_5COOH .

Câu 60: Saccarozơ là một loại đisaccarit có nhiều trong cây mía, hoa thốt nốt, củ cải đường. Trong một phân tử saccarozơ có bao nhiêu nguyên tử oxi?

A. 12.

B. 6.

C. 10.

D. 11.

Câu 61: Este X có công thức phân tử $C_4H_8O_2$. Thủy phân hoàn toàn X trong dung dịch NaOH sinh ra chất Y có công thức $C_3H_5O_2Na$. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. $C_2H_5COOCH_3$.

B. $CH_3COOC_2H_5$.

C. $C_2H_5COOC_2H_5$.

D. $HCOOC_3H_7$.

Câu 62: Thủy phân hoàn toàn chất X trong môi trường axit, đun nóng không tạo ra glucozơ. Chất X là

- A. tripanmitin.
- B. tinh bột.
- C. saccarozơ.
- D. xenlulozơ.

Câu 63: Thạch cao nung dùng để nặn tượng, đúc khuôn và bó bột khi gãy xương. Công thức của thạch cao nung là

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$.
- B. $\text{CaSO}_4 \cdot \text{H}_2\text{O}$.
- C. $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$.
- D. $\text{CaCO}_3 \cdot \text{H}_2\text{O}$.

Câu 64: Chọn phát biểu không đúng?

- A. Cao su là loại vật liệu polime có tính đàn hồi.
- B. Tơ nitron được điều chế bằng phản ứng trùng hợp.
- C. Nilon-6,6 thuộc loại tơ tổng hợp.
- D. Tơ visco thuộc loại tơ thiên nhiên.

Câu 65: Lên men m gam glucozơ với hiệu suất 80%, thu được 92 gam ancol etylic. Giá trị của m là

- A. 144.
- B. 225.
- C. 270.
- D. 450.

Câu 66: Cho từ từ dung dịch NaOH 0,5M vào dung dịch Ba(HCO₃)₂ thu được 1,97 gam kết tủa. Thể tích dung dịch NaOH 0,5M tối thiểu cần dùng là

- A. 5 ml.
- B. 40 ml.
- C. 20 ml.
- D. 10 ml.

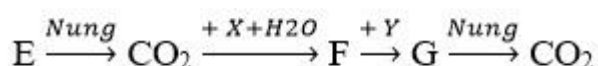
Câu 67: Khử hoàn toàn một lượng Fe₂O₃ bằng H₂ dư, đun nóng thu được chất rắn X và m gam H₂O. Hòa tan hết X trong dung dịch HCl dư, thu được 4,48 lít khí H₂. Giá trị của m là

- A. 3,6.
- B. 10,8.
- C. 5,4.
- D. 7,2.

Câu 68: Cho 15 gam hỗn hợp hai amin đơn chức tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 1,5M, thu được dung dịch chứa 23,76 gam muối. Giá trị của V là

- A. 320.
- B. 120.
- C. 329.
- D. 160.

Câu 69: Thực hiện chuỗi phản ứng sau:



Biết X, Y, E, F, G là các hợp chất khác nhau và mỗi mũi tên là một phản ứng hóa học. Các chất E, X, Y lần lượt là

- A. NH_4HCO_3 , CaCO_3 , HCl .
- B. CaCO_3 , Na_2CO_3 , KOH .
- C. CaCO_3 , Na_2CO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
- D. $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$, CaCO_3 , K_2CO_3 .

Câu 70: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (1) Nhiệt phân KNO_3 .
- (2) Cho Na vào dung dịch CuCl_2 .
- (3) Dẫn luồng khí CO dư qua ống chứa Fe_2O_3 nung nóng.
- (4) Cho bột Mg vào lượng dư dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$.
- (5) Nung nóng hỗn hợp gồm Al dư và Fe_2O_3 trong điều kiện không có không khí.

Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số thí nghiệm tạo ra đơn chất là

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 5.

Câu 71: Cho các phát biểu sau:

- (1) Mỡ heo và dầu dừa đều có thành phần chính là chất béo.
- (2) Nhỏ vài giọt dung dịch I_2 vào mặt cắt củ khoai lang, xuất hiện màu xanh tím.
- (3) Tơ visco, tơ xenlulozơ axetat đều là tơ bán tổng hợp.
- (4) Trong phân tử peptit mạch hở Gly-Ala có 4 nguyên tử oxi.
- (5) Mì chính (bột ngọt) là muối natri của axit axetic.

Số phát biểu đúng là

A. 5.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 72: Cho hỗn hợp X gồm a mol Fe và 0,30 mol Mg vào dung dịch Y chứa $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ và AgNO_3 (tỉ lệ mol tương ứng 1 : 2). Sau khi các phản ứng kết thúc, thu được dung dịch Z và 73,92 gam chất rắn T gồm ba kim loại. Hòa tan toàn bộ T trong lượng dư dung dịch H_2SO_4 đặc nóng, thu được 0,66 mol SO_2 (sản phẩm khử duy nhất của H_2SO_4). Giá trị của a là

A. 0,35.

B. 0,25.

C. 0,20.

D. 0,30.

Câu 73: Trong một bình kín chứa 0,35 mol C_2H_2 ; 0,65 mol H_2 và một ít bột Ni. Nung nóng bình một thời gian, thu được hỗn hợp khí X có tỉ khối so với H_2 bằng 8. Sục X vào lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 đến phản ứng hoàn toàn, thu được hỗn hợp khí Y và 24 gam kết tủa. Hỗn hợp khí Y phản ứng vừa đủ với bao nhiêu mol Br_2 trong dung dịch?

A. 0,15 mol.

B. 0,10 mol.

C. 0,25 mol.

D. 0,20 mol.

Câu 74: Nhiệt phân hoàn toàn m gam hỗn hợp KNO_3 , $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ trong đó số mol $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ bằng 2 lần số mol $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ trong điều kiện không có oxi, sau phản ứng thu được V lít hỗn hợp khí ở đktc. Cho V lít hỗn

hợp khí trên vào nước thu được 1,2 lít dung dịch Y có pH = 1 (trong Y chỉ chứa 1 chất tan duy nhất), không có khí bay ra. Giá trị của m là:

- A. 8,63.
- B. 11,12.
- C. 12,13.
- D. 10,96.

Câu 75: Cho este mạch hở X có công thức phân tử $C_7H_{14}O_4$ tác dụng với dung dịch NaOH, thu được muối Y (là muối của axit cacboxylic hai chức R) và hai ancol cùng dãy đồng đẳng Z, T ($M_Z < M_T$). Cho các phát biểu sau:

- (1) R có mạch cacbon không phân nhánh.
- (2) 1 mol chất X tác dụng được tối đa 4 mol H_2 .
- (3) Thành phần của xăng sinh học E5 có chứa chất T.
- (4) Y có công thức là $C_4H_9O_2Na_2$.
- (5) Từ chất Z có thể điều chế trực tiếp CH_3COOH .
- (6) Lên men glucozơ thu được chất Z và khí CO_2 .

Số phát biểu đúng là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 2.

Câu 76: Điện phân dung dịch X chứa $2a$ mol $CuSO_4$ và a mol NaCl (điện cực trơ, màng ngăn xốp, cường độ dòng điện không đổi) trong thời gian t giây, thu được V lít khí ở anot. Nếu thời gian điện phân là $2t$ giây thì tổng thể tích khí thu được ở hai điện cực là 8,96 lít và dung dịch sau điện phân hòa tan vừa hết 10,2 gam Al_2O_3 . Biết hiệu suất điện phân là 100%. Giá trị của V là

A. 1,68.

B. 3,92.

C. 2,24.

D. 3,36.

Câu 77: Hỗn hợp A gồm triglixerit X, axit stearic và axit oleic. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp A cần vừa đủ 2,93 mol O_2 thu được 2,07 mol CO_2 . Mặt khác m gam hỗn hợp A làm mất màu vừa đủ 11,2 gam brom trong CCl_4 . Nếu cho m gam hỗn hợp A phản ứng với dung dịch NaOH đun nóng (vừa đủ) thu được glixerol và dung dịch chứa hai muối. Khối lượng của X trong m gam hỗn hợp A là

A. 28,72.

B. 17,78.

C. 19,76.

D. 26,58.

Câu 78: Cho 9,8 gam hỗn hợp E gồm hai este hai chức, mạch hở X, Y đều tạo bởi axit cacboxylic và ancol ($MX < MY$) tác dụng vừa đủ với 0,41 mol O_2 thu được 0,39 mol CO_2 . Mặt khác cho 9,8 gam E tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH thu được hỗn hợp ancol Z và hỗn hợp muối T. Đốt cháy hoàn toàn T thu được 0,07 mol CO_2 . Cho toàn bộ Z vào bình đựng Na dư, thấy khối lượng bình tăng 5,82 gam. Phần trăm khối lượng của X trong E là

A. 48,23%.

B. 54,18%.

C. 40,41%.

D. 35,54%.

Câu 79: Hoà tan hoàn toàn 38,55 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, ZnO và $Fe(NO_3)_2$ trong dung dịch chứa 0,725 mol H_2SO_4 (loãng). Sau phản ứng thu được dung dịch Y chỉ chứa 96,55 gam muối trung hòa (không chứa ion Fe^{3+}) và 3,92 lít hỗn hợp khí X gồm hai khí không màu, trong đó có một khí

hóa nâu ngoài không khí. Biết tỉ khối của Z so với H₂ là 9. Phần trăm số mol của Mg trong hỗn hợp X là

- A. 40%.
- B. 32%.
- C. 24%.
- D. 15%.

Câu 80: Thực hiện thí nghiệm theo các bước như sau:

Bước 1: Thêm 4 ml ancol isoamylic và 4 ml axit axetic kết tinh và khoảng 2 ml H₂SO₄ đặc vào ống nghiệm khô. Lắc đều.

Bước 2: Đưa ống nghiệm vào nồi nước sôi từ 10-15 phút. Sau đó lấy ra và làm lạnh.

Bước 3: Cho vào hỗn hợp trong ống nghiệm vào một ống nghiệm lớn hơn chứa 10 ml nước lạnh.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Tại bước 2 xảy ra phản ứng este hóa.
- (b) Sau bước 3, hỗn hợp chất lỏng tách thành hai lớp.
- (c) Có thể thay nước lạnh trong cốc 3 bằng dung dịch NaCl bão hòa.
- (d) Sau bước 3, hỗn hợp chất lỏng thu được có mùi chuối chín.
- (e) H₂SO₄ đặc đóng vai trò chất xúc tác và hút nước để chuyển dịch cân bằng.

Số phát biểu đúng là

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 5.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HÓA 2022 SỞ GD GIA LAI LẦN 1

| Câu | Đ/a | Câu | Đ/a | Câu | Đ/a | Câu | Đ/a |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 41 | A | 51 | D | 61 | A | 71 | D |
| 42 | A | 52 | D | 62 | A | 72 | D |
| 43 | C | 53 | B | 63 | B | 73 | A |
| 44 | A | 54 | B | 64 | D | 74 | C |
| 45 | C | 55 | B | 65 | B | 75 | A |
| 46 | B | 56 | C | 66 | C | 76 | B |
| 47 | B | 57 | A | 67 | C | 77 | D |
| 48 | C | 58 | C | 68 | D | 78 | C |
| 49 | B | 59 | A | 69 | D | 79 | B |
| 50 | D | 60 | D | 70 | A | 80 | D |

-/-